Số: 50/2026/NQ-HĐND
Thời gian ký: 2026-09-29T15:40:09+07:00

Phụ lục II

ĐỊNH MỨC KHOÁN CHI RÀ SOÁT VĂN BẢN THEO CHUYÊN ĐỀ, LĨNH VỰC, ĐỊA BÀN; RÀ SOÁT HỆ THỐNG HÓA VĂN BẢN; RÀ SOÁT VĂN BẢN KHI THỰC HIỆN TỔNG RÀ SOÁT HỆ THỐNG VĂN BẢN THEO QUYẾT ĐỊNH CỦA ỦY BAN THƯỜNG VỤ QUỐC HỘI THUỘC TRÁCH NHIỆM RÀ SOÁT (ĐỐI VỚI NHIỆM VỤ, HOẠT ĐỘNG KHÔNG THƯỜNG XUYÊN)

(Ban hành kèm theo Nghị quyết số 50/2026/NQ-HĐND ngày 22 tháng 9 năm 2026 của Hội đồng nhân dân tỉnh An Giang)

Đơn vị tính: 1.000 đồng/văn bản

STT	Đơn vị thực hiện	Nội dung thực hiện	Mức khoán chi		Sản phẩm
			Nghị quyết	Quyết định/Chỉ thị	
I. Đối với văn bản của Hội đồng nhân dân tỉnh, Ủy ban nhân dân tỉnh, Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh (tổng mức khoán chi: 600/văn bản)					
1	Cơ quan chủ trì rà soát	Rà soát nội dung, đối chiếu quy định pháp luật, đề xuất xử lý, hoàn thiện hồ sơ	200	200	Danh mục văn bản
2	Ban Pháp chế HĐND tỉnh (đối với Nghị quyết của HĐND)	Tham gia cho ý kiến đối với kết quả rà soát, phối hợp thống nhất phương án xử lý	100	0	Văn bản đề nghị phối hợp và danh mục văn bản
3	Sở Tư pháp	Kiểm tra kết quả rà soát, tổng hợp danh mục văn bản, rà soát tính pháp lý, đôn đốc, tổng hợp báo cáo UBND tỉnh	200	200	Tờ trình dự thảo báo cáo kèm danh mục văn bản, Công văn đôn đốc (nếu có)
4	Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh	Phối hợp kiểm tra danh mục văn bản kèm theo báo cáo	100	100	Danh mục văn bản
II. Đối với văn bản của Hội đồng nhân dân cấp xã, Ủy ban nhân dân cấp xã (tổng mức khoán chi: 300/văn bản)					
1	Cơ quan chuyên môn, tổ chức hành chính hoặc công chức được giao nhiệm vụ tham mưu	Rà soát nội dung, đối chiếu quy định pháp luật, đề xuất xử lý, hoàn thiện hồ sơ	150	150	Danh mục văn bản
2	Cơ quan của Hội đồng nhân dân (đối với Nghị quyết)	Tham gia cho ý kiến đối với kết quả rà soát, phối hợp thống nhất phương án xử lý	75	0	Văn bản đề nghị phối hợp và danh mục văn bản
3	Cơ quan, tổ chức tham mưu công tác rà soát, hệ thống hóa văn bản	Đôn đốc, hướng dẫn, kiểm tra, tổng hợp danh mục, tham mưu báo cáo	75	75	Danh mục văn bản